

Bản án số: 71/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 17-8-2018

Về việc: “*Tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN TRẠCH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Văn Toàn**

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Hoài Đức Huệ**

2. Bà **Phan Thị Hiếu**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Trúc**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch tham gia phiên tòa: Ông **Vũ Đình Tứ**- kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 223/2018/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2018 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2018, giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Chị **Lưu Thị Cẩm H**, sinh năm 1993.

Địa chỉ: ấp B, xã L, huyện N, tỉnh Đ.

+ Bị đơn: Anh **Võ Minh T**, sinh năm 1995.

Địa chỉ: ấp A, xã X, huyện X1, tỉnh Đ1.

Tạm trú: ấp T1, xã P, huyện N1, tỉnh Đ1.

(Chị H có mặt, anh T vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 27/02/2018 và các lời khai tiếp theo tại Tòa, nguyên đơn chị Lưu Thị Cẩm H trình bày:

Giữa chị và anh T tự nguyện chung sống với nhau năm 2012, đến năm 2015 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện X1, tỉnh Đ1.

Sau khi kết hôn, vợ chồng về xã H, huyện N sinh sống hạnh phúc bình thường đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T không chung thủy có quan hệ tình cảm với người khác, thường xuyên bài bạc, không lo làm ăn. Vì vậy từ năm 2016 chị về sinh sống với mẹ ruột tại xã L, huyện N còn anh T sinh sống tại nhà trọ ở xã P, vợ chồng sống ly thân nhau đến nay.

Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

+ *Về con chung*: Có 02 cháu.

1. Lưu Võ Phi H1, sinh ngày 10/12/2012.

2. Võ Ngọc Tường V, sinh ngày 29/8/2016.

Nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng.

+ *Về tài sản chung, nợ chung*: Không có nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 05/7/2018, bị đơn anh Võ Minh T trình bày: (tại hồ sơ)

+ *Về quan hệ hôn nhân*: Giữa anh và chị H tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2012, đến năm 2015 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện X1, tỉnh Đ1.

Nay chị H xin ly hôn anh đồng ý thuận tình do mâu thuẫn gia đình đã trầm trọng, chung sống không có hạnh phúc.

+ *Về con chung*: Có 02 cháu.

1. Lưu Võ Phi H1, sinh ngày 10/12/2012.

2. Võ Ngọc Tường V, sinh ngày 29/8/2016.

Nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn, anh đồng ý giao 02 con chung cho chị H nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con.

+ *Về tài sản chung, nợ chung*: Không có nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc tuân thủ pháp luật của các đương sự: Các đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn chị Lưu Thị Cẩm H.

Về con chung: Giao 02 cháu Lưu Võ Phi H1, sinh ngày 10/12/2012 và Võ Ngọc Tường V, sinh ngày 29/8/2016 cho chị H nuôi dưỡng, tạm thời anh T không cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Anh T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên không đến tham dự phiên tòa, vì vậy căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xử vắng mặt anh T.

[2] *Về hôn nhân*: Chị H và anh T tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2012, đến năm 2015 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện X1, tỉnh Đ1, do cả hai đều tự nguyện nên là hôn nhân hợp pháp.

Xét thấy chị H và anh T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn gia đình đã trầm trọng, sống chung không có hạnh phúc. Tại phiên tòa hôm nay chị H xin ly hôn còn tại hồ sơ anh T cũng đồng ý thuận tình ly hôn, vì vậy căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị H được ly hôn anh T.

[3] *Về con chung*: Có 02 cháu

1. Lưu Võ Phi H1, sinh ngày 10/12/2012.

2. Võ Ngọc Tường V, sinh ngày 29/8/2016.

Tại phiên tòa hôm nay chị H xin được nuôi dưỡng 02 cháu. Tại hồ sơ anh T đồng ý giao 02 cháu H1 và V cho chị H nuôi dưỡng. Xét thấy giữa chị H và anh T đã thống nhất được với nhau về việc nuôi dưỡng con sau ly hôn. Vì vậy giao 02 cháu H1 và V cho chị H nuôi dưỡng là phù hợp các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Chị H nuôi con không yêu cầu cấp dưỡng nên không xét.

[4] *Về tài sản chung, nợ chung*: Không có nên không xem xét.

Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nhận định nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 28, 35, 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, 266, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn chị Lưu Thị Cẩm H. Xử cho chị H được ly hôn anh Võ Minh T.

2. Về con chung: Giao 02 cháu Lưu Võ Phi H1, sinh ngày 10/12/2012 và Võ Ngọc Tường V, sinh ngày 29/8/2016 cho chị H nuôi dưỡng.

Tạm thời anh T không cấp dưỡng nuôi con chung, Anh T được quyền đến thăm con không ai được cản trở. Khi cần thiết các đương sự được quyền xin thay đổi việc nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 003555 ngày 11/4/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch. Chị H đã nộp đủ án phí.

Chị H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Anh T vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Viện KSND huyện Nhơn Trạch;
- Chi cục THADS huyện Nhơn Trạch;
- UBND xã Xuân Hiệp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Võ Văn Toàn

